



QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỌC CÔNG LẬP: MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

THS. NGUYỄN TIẾN DŨNG - Trường Sĩ quan Lục quân 2

Tự chủ đại học là xu thế tất yếu của xã hội phát triển, buộc các trường đại học công lập phải thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động và chất lượng đào tạo, đặc biệt là phải đổi mới công tác quản lý tài chính. Trước áp lực đó, cơ quan quản lý và các trường đại học cần có phân tích, đánh giá thực trạng quản lý tài chính hiện nay để nhận diện những rào cản và thực hiện một số giải pháp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính ở các trường trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ.

Từ khóa: Tự chủ, cơ chế, quản lý tài chính, giáo dục đại học

Higher education autonomy is the trend of a developing society, public universities and colleges have to implement their operation mechanisms, improve training and education performance and especially financial management. Before that pressure, management agencies and public schools have to analyze and evaluate their practical financial management to identify obstacles and find out ways to improve financial management when conducting autonomy.

Keywords: Autonomy, mechanism, financial management, higher education

Ngày nhận bài: 19/2/2017

Ngày chuyển phản biện: 23/2/2017

Ngày nhận phản biện: 2/4/2017

Ngày chấp nhận đăng: 4/4/2017

Quản lý tài chính trong giáo dục đại học

Với việc ban hành Nghị định 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 về quy định cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục công lập, giai đoạn 2014- 2017, Chính phủ đã xác định tự chủ đại học là xu hướng tất yếu của các trường đại học công lập (ĐHCL). Theo đó, Chính phủ xác định: Đào tạo phải gắn với nhu cầu xã hội và tự chủ đại học tập trung 3 nội dung chủ yếu như: (1) Tự chủ công tác tổ chức - điều hành; (2) Tự chủ hoạt động;

(3) Tự chủ tài chính. Trong đó, tự chủ tài chính đóng vai trò nền tảng để thực hiện hiệu quả và bền vững các nội dung tự chủ công tác tổ chức - điều hành và tự chủ hoạt động.

Nguồn tài chính cho giáo dục đại học (GDĐH) ở nước ta hiện nay được hình thành từ nhiều nguồn, gồm cả nguồn ngân sách nhà nước và tư nhân. Cùng với sự phát triển về quy mô và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo đối với trường đại học thì áp lực về tài chính ngày càng tăng và đòi hỏi cao hơn về hiệu quả quản lý tài chính.

Phát triển GDĐH ở các nước phát triển cho thấy, việc trang bị kiến thức quản lý tài chính cho lãnh đạo cấp cao ở các trường đại học là rất quan trọng. Bởi, họ là người phải chịu trách nhiệm trong việc phê duyệt định hướng chiến lược phát triển và khả năng tài chính của nhà trường; Giải trình trước cơ quan quản lý về việc thu và sử dụng các nguồn tài chính. Việc quản lý tài chính của một trường đại học cần xem xét trên ba vấn đề lớn sau: Quy mô đầu tư, hiệu quả, năng suất đào tạo và các nguồn thu nhập để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo.

Ở Việt Nam, quản lý tài chính ở các trường ĐHCL phần lớn vẫn theo cơ chế Nhà nước cấp phát ngân sách theo kiểu "bình quân chủ nghĩa", căn cứ trên chỉ tiêu kết quả đầu ra hoặc nhiệm vụ được giao chứ chưa tính đến mặt hiệu quả. Hơn nữa, quản lý tài chính theo cơ chế này chưa làm rõ trách nhiệm chia sẻ kinh phí đào tạo giữa Nhà nước, xã hội và người học. Do vậy, việc khuyến khích các trường ĐHCL đầu tư cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, vẫn còn tạo ra sự thiếu bình đẳng về điều kiện phát triển của các trường ĐHCL với các cơ sở GDĐH ngoài công lập và đặc biệt là các cơ sở GDĐH có yếu tố nước ngoài.

Ngay từ những năm 2000, nhiều nghiên cứu



trong nước đã chỉ ra rằng, quản lý tài chính GDDH cần tập trung vào các nội dung lớn là xây dựng các chỉ số và định mức về tài chính, xây dựng cơ chế phân phối nguồn lực, nhằm khuyến khích tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp, bảo đảm các nguồn lực được phân phối và sử dụng có hiệu quả, nuôi dưỡng và phát triển các nguồn thu. Về mặt triển khai thực hiện, quản lý tài chính muốn đạt hiệu quả cao cần thực hiện tuần tự qua các khâu lập kế hoạch tài chính, phân phối các nguồn lực, sử dụng các nguồn lực, đánh giá và kiểm toán.

Ý thức về tầm quan trọng của tự chủ tài chính trong các trường ĐHCL, năm 2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm tạo điều kiện cho các trường ĐHCL chủ động hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ và tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, những cơ chế chính sách vận dụng trong ngành giáo dục và đào tạo và quản lý tài chính lại chưa được sửa đổi một cách đồng bộ, nhất là trong các vấn đề: Làm rõ trách nhiệm chia sẻ kinh phí đào tạo giữa Nhà nước, xã hội và người học; quy định mức trần học phí; và cơ chế cấp phát ngân sách.

Để khắc phục vấn đề này, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 77/2014/NQ - CP ngày 24/10/2014 về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục ĐHCL, giai đoạn 2014 - 2017. Qua đó, Nhà nước thực hiện trao quyền tự chủ cho các trường ĐHCL một cách toàn diện hơn. Đầu năm 2015, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định 16/2015/NĐ - CP, quy định quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định 43/2006/NĐ-CP (bao gồm các trường ĐHCL) và xác định rõ lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ cho các đơn vị này. Rõ ràng, Chính phủ đã xác định tự chủ đại học là xu hướng tất yếu ở nước ta hiện nay, để từng bước hòa nhập vào môi trường quốc tế cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Như vậy, các trường ĐHCL buộc phải thích nghi với môi trường hoạt động mới: Đào tạo gắn với nhu cầu xã hội. Trong hoàn cảnh này, công tác quản lý tài chính được coi là yếu tố quan trọng nhất, để đảm bảo cho yêu cầu của phát triển GDDH trong điều kiện mới.

Việc thực hiện tự chủ tài chính trong GDDH được xem là dịch vụ công, được Nhà nước cung cấp nguồn lực tài chính để phục vụ lợi ích chung, nhằm thực hiện chính sách công bằng xã hội. Để thúc đẩy sự phát triển của giáo dục, trong đó có GDDH, tài chính là một nguồn lực rất quan trọng, đóng vai trò nền tảng để phát triển các nguồn lực khác như con

người, cơ sở vật chất... những yếu tố quyết định đến chất lượng giáo dục.

Trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, đòi hỏi giáo dục nước ta phải thay đổi để đáp ứng nhu cầu xã hội, Nhà nước ngoài việc trao quyền tự chủ tài chính cho các trường, tăng cường các biện pháp đảm bảo trách nhiệm xã hội, tăng cường quản lý cấp trường thông qua thành lập hội đồng trường... là điều hiển nhiên. Do vậy, cùng với việc gia nhập các tổ chức quốc tế trong bối cảnh hội nhập buộc chúng ta phải thay đổi quan điểm, cơ chế quản lý dịch vụ đào tạo, nhất là đối với đào tạo đại học ở các trường ĐHCL. Mặt khác, Việt Nam hiện nay đang trong điều kiện nguồn ngân sách dành cho GDDH còn hạn hẹp, thì việc thực hiện tự chủ tài chính ở các trường ĐHCL là một tất yếu, để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

Với việc ban hành Nghị định 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 về quy định cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục công lập, Chính phủ xác định tự chủ đại học là xu hướng tất yếu của các trường đại học công lập.

thông qua việc huy động các nguồn lực của xã hội cho phát triển GDDH và thực hiện chế độ khoán chi trong nội bộ đơn vị. Như vậy, thực hiện tự chủ tài chính ở các trường ĐHCL đã mở ra cơ hội cho các trường nâng cao tính tích cực chủ động, sáng tạo trong quản lý tài chính và tài sản của đơn vị, sử dụng ngân sách nhà nước được giao tiết kiệm, hiệu quả hơn.

Một số vướng mắc đặt ra

Những rào cản của đổi mới quản lý tài chính ở các trường ĐHCL trong bối cảnh thực hiện tự chủ tài chính, tự chủ đại học nói chung và tự chủ tài chính nói riêng, đã thực sự trao quyền và mở ra nhiều cơ hội cho các trường ĐHCL ở nước ta. Tuy nhiên, để phát huy tối đa quyền tự chủ tài chính thì công tác quản lý tài chính ở các trường ĐHCL vẫn còn phải đối mặt với các lực cản đáng kể sau:

Thứ nhất, tự chủ đại học cho phép các trường ĐHCL được tổ chức hoạt động đào tạo, tuyển sinh... nhưng do thiếu hướng dẫn cụ thể về mặt văn bản quy định của Nhà nước nên các trường ĐHCL hiện đang khá "lúng túng" trong việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ.

Thứ hai, với cơ chế phát ngân sách theo kiểu



“bình quân chủ nghĩa” trong một thời gian dài, nên tình trạng trông chờ vào “bầu sữa” NSNN của các trường ĐHCL là một cản trở lớn trong việc thực hiện cơ chế tự chủ, điều này dẫn đến sự thụ động, thiếu linh hoạt và ít dám chịu trách nhiệm của các nhà quản lý.

Thứ ba, hạn chế trong đa dạng hóa nguồn thu. Nguồn thu của các trường ĐHCL hiện nay chủ yếu vẫn là từ học phí. Các nguồn thu khác như thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tư vấn và chuyển giao khoa học công nghệ, dịch vụ tư vấn giáo dục đào tạo theo hợp đồng cho các tổ chức và cá nhân trong nước... còn hạn chế. Điều này cho thấy, các trường ĐHCL ở nước ta vẫn là trường đại học “đào tạo” chưa phải là trường đại học “nghiên cứu” như ở các nước có nền giáo dục phát triển mạnh trên thế giới.

Thứ tư, quản lý và sử dụng tài sản kém hiệu quả. Hiện nay, một số những bộ phận/cá nhân được giao quản lý và sử dụng tài sản có tư tưởng đó là “của công” và tình trạng “cha chung không ai khóc” vẫn còn tiếp diễn đối với việc quản lý và sử dụng tài sản. Mặt khác, do hạn hẹp về ngân sách nên việc đầu tư cơ sở vật chất theo kiểu “nhỏ giọt” nên chi phí bảo dưỡng, sửa chữa lớn trong khi hiệu quả sử dụng không cao.

Thứ năm, cơ cấu chi phí đào tạo bất hợp lý. Các trường ĐHCL được tự chủ về mức chi nhưng không hoàn toàn được tự chủ về thu nên việc phân bổ sử dụng nguồn thu có xu hướng ưu tiên chi cho con người. Do đó, tỷ lệ chi cho vật tư và cơ sở vật chất phục vụ chuyên môn thấp dẫn đến tình trạng “học chay”. Mặt khác, mức thu học phí thấp và hạn chế trong việc huy động từ các nguồn thu khác nên các trường ĐHCL không có đủ nguồn để cải thiện thu nhập cho giảng viên. Để khắc phục vấn đề này, một số trường ĐHCL “không ngại” xé rào, thực hiện nhiều khoản thu ngoài quy định, dẫn đến thiếu công khai, minh bạch trong việc sử dụng nguồn thu.

Thứ sáu, công cụ phục vụ đắc lực cho công tác quản lý tài chính là kế toán, kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ ở các trường ĐHCL chưa hoàn thiện. Việc tổ chức hệ thống theo dõi, giám sát, kiểm tra, để phục vụ cho công tác quản lý tài chính ở hầu hết các trường ĐHCL hiện nay mới tập trung chủ yếu vào công tác kế toán tài chính nên dường như mới chỉ thực hiện chức năng theo dõi. Trong khi đó, nhu cầu về thông tin tài chính mang tính thường xuyên, hàng ngày và đảm bảo tính chính xác, khách quan, minh bạch lại chưa được quan tâm nhiều.

Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính đối với giáo dục đại học

Để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý tài chính tại các trường ĐHCL trong thời gian tới, bên cạnh việc phát huy những ưu điểm, bám sát cơ chế chính sách của Nhà nước đã ban hành, các trường đại học cần quan tâm đến một số vấn đề sau:

Một là, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với cơ chế hoạt động mới, để làm cơ sở cho việc quản lý tài chính thống nhất trong toàn trường. Quy chế chi tiêu nội bộ cần thực hiện trên nguyên tắc chi trả theo năng lực và hiệu quả công tác để khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ viên chức và người lao động.

Hai là, hoàn thiện bộ quy định quản lý nguồn thu. Quy định quản lý nguồn thu cần được thực hiện theo nguyên tắc minh bạch, trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực, điều kiện hiện có của nhà trường và các hoạt động liên doanh liên kết.

Ba là, phân cấp quản lý tài chính cho các đơn vị trực thuộc trong trường. Trước hết, nhà trường mở rộng cơ chế khoán chi thường xuyên, nhất là đối với chi cho hoạt động chuyên môn, để các đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao và nâng cao ý thức tiết kiệm, quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị có hiệu quả.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thu - chi tài chính. Cùng với việc phân cấp và mở rộng khoán chi cho các đơn vị trực thuộc, nhà trường cần củng cố và hoàn thiện các quy định trách nhiệm giải trình về tài chính giữa các cấp trong trường, tổ chức hoạt động kiểm soát nội bộ và công khai tài chính. Đây là cơ sở, để đảm bảo cho công tác quản lý tài chính đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch.

Năm là, đào tạo nâng cao năng lực quản lý tài chính cho các đơn vị trong trường, để đảm bảo thu - chi tài chính của các đơn vị trong toàn trường đúng chế độ của Nhà nước và quy định của nhà trường, gắn với trách nhiệm giải trình của các đơn vị trong toàn trường.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Đề án Thí điểm đổi mới thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với một số trường ĐHCL*;
2. “Tài chính cho giáo dục, xu hướng và vấn đề”, Arthur M. Hauptman, 2008;
3. “Đang dạng hóa nguồn lực cho giáo dục, 6 nhóm đề xuất thiết thực” (Báo Người lao động, 2007).
4. *Đề án đổi mới cơ chế tài chính giáo dục 2009- 2014*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. *Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”*, Bộ Tài chính, 2010;
6. *Kỷ yếu hội thảo “Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ sở GDĐH công lập”*, Dự án Hỗ trợ phân tích chính sách tài chính, Bộ Tài chính, 2011.